

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các tổ chức, quan, đơn vị;

Hôm nay, vào hồi 8h50' ngày 07/01/2025, tại trường TH Phương Đông A thành phố Uông Bí.

1. Thành phần:

- Đại diện Lãnh đạo cơ quan: Bà Hoàng Thị Nhung – Hiệu trưởng;
- Đại diện Ban chấp hành Công đoàn cơ quan: Bà Trần Thu Hà – Chủ tịch công đoàn;
- Thanh tra nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên
- Thư ký: Bà Hoàng Thị Việt Nga – Giáo viên.
- Cùng tập thể CB-GV-NV-NLĐ Trường TH Phương Đông A.

2. Nội dung: Tiến hành công bố và niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2024 của cán bộ quản lý nhà trường thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật như sau:

2.1. Danh sách những người công khai bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2024 gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ, nhiệm vụ được giao	Đơn vị công tác
1	Hoàng Thị Nhung	Hiệu trưởng	Trường TH Phương Đông A
2	Trần Thu Hà	Phó hiệu trưởng	Trường TH Phương Đông A

2.2. Thời gian niêm yết: 15 ngày liên tục, từ ngày 07/01/2025 đến hết ngày 22/01/2025.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng tin và trang thông tin điện tử trường TH Phương Đông A.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của những người theo danh sách nêu trên, đề nghị gửi kiến nghị về trường TH Phương Đông A qua Bà Hoàng Thị Việt Nga (địa chỉ mail: hoangvietnga1986@gmail.com, số điện thoại: 0985133261) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Giao Bà Hoàng Thị Việt Nga thực hiện việc bảo đảm an toàn các bản kê

khai tài sản, thu nhập của cán bộ quản lý và kế toán trường TH Phương Đông A từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký xác nhận.

Biên bản được lập thành 02 bản, trong đó: 01 bản lưu hồ sơ tại nhà trường, 01 bản nộp về Phòng GD&ĐT thành phố./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN T.TRA NHÂN DÂN

ĐẠI DIỆN C. ĐOÀN

CHỦ TRÌ





Hoàng Thị Việt Nga

Đoàn Thị Duyên

Trần Thu Hà

Hoàng Thị Nhung
(HIỆU TRƯỞNG)

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2024
(Ngày 16 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Hoàng Thị Nhung** Ngày tháng năm sinh: 04/10/1979
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường TH Phương Đông A - Uông Bí - Quảng Ninh
- Nơi thường trú: Số nhà 06, Tổ 7, Khu 8, Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022179000387, ngày cấp 15/11/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Phạm Quang Thắng** Ngày tháng năm sinh: 26/04/1976
- Nghề nghiệp: Công nhân
- Nơi làm việc: Phòng Trắc địa - Địa chất, Công ty than Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
- Nơi thường trú: Số nhà 06, Tổ 7, Khu 8, Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022076000318, ngày cấp 29/9/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: Không có

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:/...../.....
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Không có

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:/...../.....
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN



1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: Số 06, Tổ 7, Khu 8, Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
- Diện tích: 176m²
- Giá trị: 650.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số 7d, tờ bản đồ số 75 (cấp ngày 28/10/2019 do UBND thành phố Uông Bí – Tỉnh Quảng Ninh Cấp) mang tên Phạm Quang Thắng, Hoàng Thị Nhung.
- Thông tin khác (nếu có): Chuyển nhượng từ Nguyễn Quốc Dũng và Phạm Thị Minh Hồng

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Không có

1.2. Các loại đất khác: Không có

1.2.1. Thửa thứ nhất: Không có

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số 06, ngõ 105, đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 7, Khu 8, Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ cấp 4
- Diện tích sử dụng: 80m²
- Giá trị: 650.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Số 7d, tờ bản đồ số 75 (cấp ngày 28/10/2019 do UBND thành phố Uông Bí – Tỉnh Quảng Ninh Cấp) mang tên Phạm Quang Thắng, Hoàng Thị Nhung.
- Thông tin khác (nếu có): Chuyển nhượng từ Nguyễn Quốc Dũng và Phạm Thị Minh Hồng

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không có

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không có

- Tên công trình: Địa chỉ:
- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không có

3.1. Cây lâu năm: Không có

- Loại cây: Số lượng: Giá trị:
- Loại cây: Số lượng: Giá trị:

3.2. Rừng sản xuất: Không có

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị:
- Loại rừng: Diện tích: Giá trị:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị:
- Tên gọi: Số lượng: Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: 300.000.000 đồng tiền mặt.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:
- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:
- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp: Không có

- Hình thức góp vốn: Giá trị:
- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không có

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:
- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không có

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký



(tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản: Ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại Creta, số máy G4FLNQ 153338, số khung MB3PB812EPJ042793, màu sơn đỏ, số chỗ 5; Số đăng ký: biển số đăng ký 14A-780.22, mang tên Phạm Quang Thắng, đăng ký năm 2023. Giá trị: 750.000.000 đồng.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không có

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không có

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 222.736.187đ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 312.869.200đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0đ

- Tổng các khoản thu nhập chung: 535.605.387đ

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên	+01	300.000.000 đồng.	Tiền mặt tiết kiệm từ nguồn lương, thưởng năm 2024 của 2 vợ chồng.
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ			

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác)			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai		+ 87.095505.đ	Tăng thêm từ nguồn lương và thưởng của 12 tháng năm 2024

Uông Bí, ngày 21 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nguyễn Văn Thanh
 (Phó trưởng Phòng GD&ĐT
 thành phố Uông Bí)

Uông Bí, ngày 16 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Nhung

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2024
(Ngày 16 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRẦN THU HÀ** Ngày tháng năm sinh : 15/08/1984
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Phương Đông A
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 1 – khu Đồng Minh – phường Phương Đông – Thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh
- Số căn cước công dân : 022184010557 ; Ngày cấp: 28/6/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc:
- Hộ khẩu thường trú:
- Số căn cước công dân:

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **TRẦN NGỌC ÁNH DƯƠNG** Ngày, tháng, năm sinh: 25/02/2008
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 1 – Khu Đồng Minh – Phường Phương Đông – Thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân: 022308004516 ; Ngày cấp 20/2/2022 ; Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH** Ngày, tháng, năm sinh: 5/12/2009
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 1 – khu Đồng Minh – phường Phương Đông – Thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh.

Uông Bí

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022309008883, ngày 26/01/2024; Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.3. Con thứ ba:

- Họ và tên: **TRẦN NGỌC MINH CHÂU** Ngày, tháng, năm sinh: 19/03/2019
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 1 – khu Đồng Minh – phường Phương Đông – thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Chưa cấp

3.4 Con thứ tư :

- Họ và tên: **TRẦN ĐĂNG KHÔI** Ngày, tháng, năm sinh: 21/04/2024
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 1 – khu Đồng Minh – phường Phương Đông – thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Chưa cấp

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1 Đất ở:

1.1.1. Thừa thứ nhất: Tổ 1 - Khu Đồng Minh - Phường Phương Đông - TP Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh.

+ Loại nhà: Riêng lẻ Cấp công trình: Cấp IV

+ Diện tích xây dựng: 125 m²

+ Giá trị: 1000.000.000đ (Một tỉ đồng)

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Trần Tuấn Sơn, Trần Thu Hà Số Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất BB347694, Cơ quan cấp: UBND Thị xã UB Tỉnh Quảng Ninh. Ngày, tháng, năm cấp: 16/6/2010.

1.1.2. Thừa thứ hai: Không có

1.2. Các loại đất khác: Không có

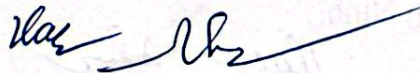
2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1 Nhà ở:

- 2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ 1 - Khu Đồng Minh - Phường Phương Đông - TP Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ



23, ngày

- Diện tích sử dụng: 125m²

- Giá trị: 1000.000.000đồng

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Trần Tuấn Sơn, Trần Thu Hà Số Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất BB347694, Cơ quan cấp: UBND Thị xã UB Tỉnh Quảng Ninh. Ngày, tháng, năm cấp: 16/6/2010.

- Thông tin khác (nếu có): Bố mẹ cho tặng

2.1.2. Nhà thứ hai:

- Địa chỉ: Toà RUBY ô đất K52 Khu đô thị Cao Xanh A, Phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

- Loại nhà: Nhà chung cư

- Diện tích sử dụng: 74,48m²

- Giá trị: 2.800.000.000 đồng (Hai tỉ tám)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Đang chờ chủ đầu tư cấp

- Thông tin khác (nếu có): Trước bán lan đột biến và bố mẹ cho thêm

2.1.3. Nhà thứ ba:

- Địa chỉ: Toà RUBY ô đất K52 Khu đô thị Cao Xanh A, Phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

- Loại nhà: Nhà chung cư

- Diện tích sử dụng: 48m²

- Giá trị: 1.200.000.000 đồng (Một tỉ hai)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Đang chờ chủ đầu tư cấp

- Thông tin khác (nếu có): Trước bán lan đột biến và bố mẹ cho thêm

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không có

- Tên công trình..... Địa chỉ: Không có

- Loại công trình.... Cấp công trình: Không có

- Giá trị..... Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Không có

- Thông tin khác (Nếu có): Không có

3.1. Cây lâu năm: Không có

- Loại cây: Số lượng: Giá trị: Không có

- Loại cây: Số lượng: Giá trị: Không có

Handwritten signature

3.2. Rừng sản xuất : Không có

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị: Không có

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị: Không có

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị: Không có

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị: Không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Tiền gửi cá nhân 300.000.000 đồng (Gửi tiết kiệm 300 triệu tại ngân hàng OCB ngân hàng Phương Đông).

6. Cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn, các loại giấy tờ có giá trị khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị: Không có

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị: Không có

6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị: Không có

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị: Không có

6.3. Góp vốn: Không có

- Hình thức góp vốn: Giá trị: Không có

6.4. Các loại giấy tờ khác: Không có

- Tên giấy tờ có giá trị: Giá trị: Không có.

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, xe gắn máy....): Không có

- Tên tài sản: Ô tô; Số đăng ký: 14A- 452.90; Giá trị: 1.400.000.000 đ

- Tên tài sản: Xe máy; Số đăng ký: 14Y1 – 275.71; Giá trị: 90.000.000 đ

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không có

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị: Không có

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị: Không có

nh *luc*

8. Tài sản ở nước ngoài: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không có

- Tên chủ tài khoản:Số tài khoản: Không có

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 205.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của chồng:

- Tổng thu nhập của con chưa vị thành niên: Không có

- Tổng các khoản thu nhập chung: 205.000.000 đồng

III. BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP, GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG:

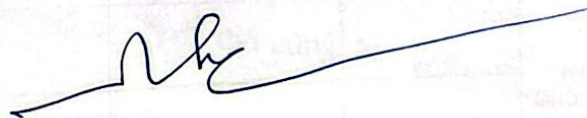
Loại tài sản, thu nhập	Tăng/ giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1 Đất ở			
1.2 Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1 Nhà ở	+ 02	+ Tăng 4.000.000.000	Năm 2020 bán lan đột biến được 2,5 tỉ và bố mẹ để cho thêm 1,5 tỉ. Rút từ tiền gửi tiết kiệm năm 2023.
2.2 Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản gắn liền với đất			
3.1 Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2 Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			

Ulas

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên	- 01	+ 20.000	Giảm + Rút ra thêm mua chung cư
6. Cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn, các loại giấy tờ có giá trị khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1 Cổ phiếu			
6.2 Trái phiếu			
6.3 Vốn góp			
6.4 Các loại giấy tờ có giá trị khác			
7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
7.1 Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, xe gắn máy....)			
7.2 Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai		+ 205.000.000 đồng	+ Tăng do tăng lương, lương bán trú và thưởng cuối năm

Uông Bí, ngày 21 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

Uông Bí, ngày 16 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Nguyễn Văn Thanh
(Phó trưởng Phòng GD&ĐT TP Uông Bí)



Trần Thu Hà